

Các Trường Học Spring Lake Park áp dụng phương pháp học tập theo từng học sinh, dựa trên năng lực. Phương pháp này bảo đảm mỗi học sinh đều thành công và được chuẩn bị sẵn sàng cho các bước kế tiếp phù hợp với bản thân. Dưới đây là những thuật ngữ chúng tôi sử dụng.

Năng Lực: Các khái niệm bền vững nhất trong mỗi lĩnh vực nội dung và những kỹ năng và tư duy cần thiết để thành công ở trường học và hơn thế nữa. Đây là những khái niệm cốt lõi, thường là liên môn, trả lời cho người học, câu hỏi “tại sao” cần học điều gì. Vì năng lực là mức học tập cao nhất, chúng tuân hoàn qua tất cả các cấp lớp và phát triển trong suốt thời gian học ở Các Trường Học Spring Lake Park.

Học Tập Dựa Trên Năng Lực: Phương pháp học tập và dạy tập trung vào những kinh nghiệm học tập chuyên sâu, theo từng học sinh, và công bằng để bảo đảm học sâu từng khái niệm trước khi chuyển sang khái niệm kế tiếp. Phương pháp tập trung vào:

- minh bạch với học sinh, nhân viên và gia đình về kết quả học tập và tiến bộ đạt được
- cá nhân hóa việc học cho từng người học bằng cách tạo cơ hội dành nhiều thời gian hơn cho các nội dung khó và đi nhanh hơn cho những gì hiểu nhanh
- đòi hỏi học sinh áp dụng những gì được học vào các hoàn cảnh thực tế và theo cách chân thực

Năng Lực Học Tập: Năng lực cụ thể cho mỗi nội dung học tập (Toán, Khoa Học, Ngữ Văn Tiếng Anh, Môn Học Xã Hội, v.v...) và phù hợp với các tiêu chuẩn của tiểu bang Minnesota. Năng lực bao gồm các khái niệm quan trọng nhất trong lĩnh vực đó. Thông thường có 4-8 năng lực trong mỗi lĩnh vực nội dung. Các năng lực nhất quán từ Mẫu Giáo đến lớp 12 và tăng dần mức phức tạp theo tiến bộ của học sinh.

Năng Lực Cuộc Sống và Nghề Nghiệp:

Những năng lực cụ thể liên quan đến kỹ năng và tư duy cần thiết cho thành công ở

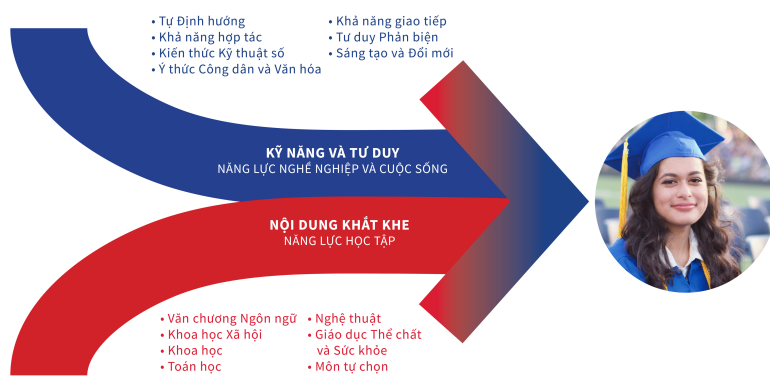
trường học và hơn thế nữa. Những năng lực này bao gồm tất cả các lĩnh vực nội dung và cấp lớp. Các Trường Học Spring Lake Park xác định 7 năng lực cuộc sống và nghề nghiệp: tự định hướng, hợp tác, công dân kỹ thuật số và sức khỏe, nhận thức công dân và văn hóa, giao tiếp, tư duy phản biện, và sáng tạo đổi mới.

Tiêu chuẩn năng lực: Các mục tiêu học tập nhỏ hơn trong năng lực chung.

Mức năng lực: Chỉ số cho thấy kết quả học tập của học sinh ở đâu so với mỗi tiêu chuẩn năng lực. Giáo viên cho biết học sinh có kết quả học tập ở mức nào theo mỗi bằng chứng và vào những thời điểm cụ thể (cuối mỗi tam cá nguyệt). Mức năng lực bao gồm:

- Khởi đầu: Bắt đầu hiểu khái niệm
- Đang tiến triển: Cho thấy tích cực học tập và phát triển khái niệm
- Thành thực: Cho thấy hiểu rõ và áp dụng được các khái niệm
- Mở rộng: Kết nối việc học và các khái niệm khác, hoàn cảnh thực trong cuộc sống thực tế, v.v...

Mục tiêu là đạt mức thành thực theo thời gian. Học sinh có thể nhanh chóng đạt mức thành thực với một số khái niệm và chậm hơn cho một số khái niệm khác.



Rubric (hay rubric năng lực): Công cụ liên quan đến tiêu chuẩn năng lực mô tả rõ việc học tập như thế nào ở mỗi mức năng lực. Học sinh và giáo viên dùng rubric để đánh giá bài làm của học sinh, xem kết quả học tập của học sinh đang ở mức nào, rồi chọn các bước kế tiếp.

Bảng Chứng Học Tập (hay bằng chứng): Bất cứ thứ gì học sinh làm để thể hiện việc học tập của mình. Có thể là một dự án, bài kiểm tra, bài viết hay quan sát đơn giản hoặc nội dung trò chuyện cho thấy học sinh biết gì và/hoặc có thể làm gì.

Không Có Bảng Chứng (hay NE): Cách báo cáo khi học sinh có cơ hội thể hiện hiểu biết của mình về khái niệm nhưng chưa chia sẻ bằng chứng nào với giáo viên.

Chưa Giới Thiệu (hay NI): Cách báo cáo khi nội dung chưa được giới thiệu hay dạy cho học sinh.

Chưa (hay NY): Cách báo cáo khi nội dung đã được dạy nhưng học sinh chưa cho thấy kết quả học tập đáp ứng bất kỳ mức năng lực nào.

Tiến Trình Học Tập: Những kiến thức và kỹ năng căn bản nhất cho mỗi cấp lớp và lãnh vực nội dung cụ thể. Nếu bị thiếu thì có thể tạo ra khoảng trống trong tiến trình học tập cho người học khi họ sang khóa học hoặc cấp lớp kế tiếp.